

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST  
Ngày 22-8-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Thực

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Ngọc và ông Tường Ngọc Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Bá Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 21/7/2022, đối với bị cáo:

Trịnh Thái A, sinh ngày 08/6/2002; tại: huyện K, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: thôn 19/5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: đánh bắt cá biển; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 02/01/2022 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Hoàng Thế A, Nguyễn Minh C. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/12/2021, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Trịnh Thái A gọi điện thoại rủ Hoàng Thế A và được A1 đồng ý, điều khiển xe mô tô BKS 73E1 - 391.14 đến chỗ A cùng đi mua ma túy. Khi gặp, A1 đưa cho A số tiền 900.000 đồng nhờ A giữ hộ. Sau đó, A1 điều khiển xe chở A đi đến nhà người đàn ông tên Linh Tuyến, trú tại phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn để mua ma túy. Trên đường đi, A hỏi A1 “hai triệu rưỡi được mấy

viên hè”, A1 gọi điện thoại hỏi Linh, rồi trả lời “hai triệu rưỡi được năm mươi viên”. A trực tiếp nhắn tin cho Linh Tuyền qua ứng dụng tin nhắn Zalo thông qua tài khoản của A là “Thành An” đến tài khoản của Linh Tuyền là “Nguyễn Linh” với nội dung “tí cho em nợ một triệu rưỡi tiền đồ, với em trả cho anh 500.000 đồng nợ trước”, Linh Tuyền trả lời “Ừ”. Khoảng 19 giờ cùng ngày, A và A1 đến nhà của Linh Tuyền nhưng Linh Tuyền không ở nhà nên cả hai ngồi đợi. Lúc này, A đưa lại cho A1 số tiền 900.000 đồng mà A1 nhờ A giữ hộ trước đó. Khoảng 10 phút sau, Linh Tuyền về nhà bảo A và A1 vào trong nhà, rồi Linh Tuyền đưa cho A 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa 36 viên ma túy hồng phiến. A đưa trả cho Linh Tuyền 500.000 đồng tiền nợ mua ma túy trước đó, còn số tiền 1.500.000 đồng mua ma túy trên thì A bảo nợ. Linh Tuyền tiếp tục đưa cho Hoàng Thế A một túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa 20 viên ma túy hồng phiến, A1 trả cho Linh Tuyền số tiền 900.000 đồng. Tiếp đó, Linh Tuyền đưa ra 04 viên ma túy hồng phiến cho A và A1 sử dụng. Sau khi sử dụng xong 04 viên ma túy trên thì A và A1 đi về. Trên đường về, A và A1 đi đến nhà của Nguyễn Thái S, trú tại xã C, huyện Q. Khi đến A đứng ngoài cổng nhà S đợi, còn A1 đi vào giường ngủ của S đưa cho S 10 viên ma túy, dạng hồng phiến và bảo cho S 2 viên để sử dụng, còn lại 08 viên thì đưa bán cho người có tên gọi là Cặc. Sau đó, A1 và A đi về nhà của A. Khi về, A lấy ra 04 viên ma túy trong gói ni lông chứa 36 viên ma túy đưa cho A1 cầm, rồi bảo A1 đi vào nhà kho chờ, còn A mượn xe mô tô của A1 đi chở Nguyễn Minh C đến cùng sử dụng ma túy. Sau khi chở Chí đến thì A, C và A1 dùng một vỏ chai nhựa, loại chai đựng nước ngọt trong suốt, trên thân chai đục một lỗ thủng hình tròn, gắn tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cuộn thành hình trụ tròn, rồi cùng nhau sử dụng hết 04 viên ma túy nói trên. Sau khi sử dụng ma túy xong thì A1 đi về, còn A và C ngồi nhậu. Sau đó, A lấy ra một túi ni lông, bên trong có 03 viên ma túy, dạng hồng phiến ra để ở trong thùng đựng vỏ ốc biển ở trước hiên nhà kho nhằm mục đích sau khi nhậu xong sẽ tiếp tục sử dụng. Khoảng 30 phút sau, A1 quay lại uống bia với A và C. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/12/2021, A chuẩn bị gọi A1 và C ra để tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch phát hiện, thu giữ 03 viên ma túy để trong thùng đựng vỏ ốc tại hiện trường. Trịnh Thái A bỏ chạy, đến ngày 24/12/2021 đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện trình diện.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ vật chứng, gồm: 01 (một) phong bì thư dán kín, trên có ghi 46/GĐ-PC09, mẫu ký hiệu A, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong chứa 0,18g (không phải mười tám gam) ma túy dạng Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa, màu trắng trong suốt, kích thước (21,5 x 05 x 2,5)cm, trên thân chai cách vị trí đáy chai 06cm, có một lỗ thủng hình tròn được gắn 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cuộn tròn. Đối với vật chứng trên được chuyển xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số: 46/GĐ-PC09 ngày 29/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã kết luận như sau: Mẫu ký hiệu A

gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 0,29g (không phẩy hai mươi chín gam).

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSQT ngày 18 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trịnh Thái A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: về tội danh: tuyên bố bị cáo Trịnh Thái A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; về hình phạt: xử phạt bị cáo Trịnh Thái A từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín, trên có ghi 46/GĐ-PC09, mẫu ký hiệu A, niêm phong; 01 (một) chai nhựa, màu trắng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; về án phí: buộc bị cáo Trịnh Thái A phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Thái A đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố. Bị cáo đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; chuẩn bị địa điểm là tại nhà kho của mình; chuẩn bị dụng cụ là một chai nhựa gắn tờ tiền được cuộn tròn và cung cấp ma túy cho Hoàng Thế A, Nguyễn Minh C cùng sử dụng trái phép. Chất ma túy mà bị cáo tổ chức sử dụng là Methamphetamine. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trịnh Thái A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung là “Đối với hai người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nói chung và gây nên sự bức xúc đối với nhân dân trên địa bàn nói riêng. Methamphetamine là một trong những chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế do Nhà nước trực tiếp quản lý, do vậy mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có đủ khả năng để nhận thức được sự nguy hiểm và tác hại của ma túy mang lại nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu, mục đích bản thân nên đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực giúp đỡ, hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án và phát hiện hành vi vi phạm pháp luật mới, tội phạm mới. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiên bộ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên căn cứ Điều 54 của Bộ luật Hình sự, quyết định cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, như vậy là phù hợp.

[7] Quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, giữa Hoàng Thế A, Nguyễn Minh C và Trịnh Thái A không có sự bàn bạc, trao đổi, thống nhất gì với nhau mà do Trịnh Thái A thực hiện hành vi nên Hoàng Thế A và Nguyễn Minh C không đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Nguyễn Vĩnh L, Hoàng Thế A và Nguyễn Thái S đã bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo quy định của pháp luật.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì thư dán kín, trên có ghi 46/GĐ-PC09, mẫu ký hiệu A, niêm phong; 01 (một) chai nhựa, màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. Xác định, đây là vật chứng thuộc trường hợp vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, là công cụ, phương tiện

để sử dụng ma túy, liên quan đến tội phạm và vật không có giá trị, không sử dụng được nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trịnh Thái A phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Thái A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Thái A 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 24/12/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trịnh Thái A với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/8/2022) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín, trên có ghi 46/GĐ-PC09, mẫu ký hiệu A, niêm phong; 01 (một) chai nhựa, màu trắng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Vật chứng trên có các đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 01/6/2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Thái A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Võ Ngọc Thực**